

Số: /TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá vật tư, sinh phẩm y tế

Lạng Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-SYT ngày 19/01/2024 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Giang về việc dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 (lần 1);

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học ngày 02/7/2024.

Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua vật tư, sinh phẩm y tế của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Đ/c Phan Tú Thành – Trưởng Khoa Dược, vật tư TTBYT
- Địa chỉ hộp thư điện tử: **Phanthanh.bg@gmail.com**.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp: Đ/c Phan Tú Thành

– Số điện thoại: 0983 410 126

- Địa chỉ: Khoa Dược - Vật tư TTBYT Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang - thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nhận qua email: Phanthanh.bg@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Thời gian nhận báo giá từ ngày **04/7/2024** đến hết **16 giờ 30 phút ngày 14/7/2024**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục, số lượng, tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan: Có bản chi tiết kèm theo.

Nơi nhận:

- Công TT đơn vị;

- Lưu: VT, KD, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Mạnh

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo văn bản số /TTYT- KD ngày 04 /7/2024 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang)

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá(có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai, công khai giá (Nếu có)
1.	Test nhanh chẩn đoán HIV (Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2)	Định tính phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1(Gồm tuýp O) và HIV-2 -Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần Độ nhạy tương quan: 100% Độ đặc hiệu tương quan: >99.9% Độ chính xác tương quan: 100% Không phản ứng chéo: HCV, Cúm A/B, HBsAg, TBE, HBc, HTLV-1, HAV, HTLV-2, Syphilis, Malaria, Toxoplasma, Chagas, HSV1, Vaccine cúm ,HSV2, CRP, E. Coli, Rubella, RF...	Test	2.000			
2.	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết:Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue	Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue Ag(Ns1) Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần Ngưỡng phát hiện: 0,25 ng/ml - Độ nhạy tương quan: 100% Độ đặc hiệu tương quan: 99.6%,Độ chính xác tương quan: 99,7% Khay thử bao gồm: 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 (cộng hợp dengue Ab) và một cộng hợp kháng thể để kiểm chứng. 2. Một màng băng hợp chất nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T phủ sẵn kháng thể	Test	1.000			

		kháng kháng nguyên dengue NS1 và vạch chứng C được phủ sẵn một kháng thể kiểm chứng. - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB.... - Bảo quản ở nhiệt độ thường					
3.	Test nhanh chẩn đoán cúm A/B: Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Influenza A, Influenza B	Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút cúm A/B - Sản phẩm có chứng dương, chứng âm để kiểm chuẩn - Mẫu thử: Dịch mũi, họng, tỵ hầu - Độ nhạy tương quan: 85.7% - Độ đặc hiệu tương quan: 93.9% - Thành phần Test thử: 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể kháng influenza-A và B (cộng hợp kháng thể). 2. Màng nitrocellulose có chứa hai vạch kết quả (vạch T1 và T2) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T1 phủ sẵn kháng thể kháng influenza-A, vạch T2 phủ sẵn kháng thể kháng influenza-B và vạch C phủ sẵn kháng thể kiểm chứng - Không phản ứng chéo với các mẫu phẩm ở nồng độ nhất định: Kháng nguyên NPSARS-coronavirus, Kháng nguyên NPMERS-coronavirus, Kháng nguyên NP Human, coronavirus HKU1, Human coronavirus, Adenovirus, Parainfluenza virus...	Test	2.000			
4.	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (One Step HBsAg Test)	Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 99.88 % - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp IgG	Test	2.000			

		chuột kháng HBsAg-04 (0.16 µg) - Vạch kết quả IgG chuột kháng HBsAg-B20 (0.20 µg) - Vạch chứng IgG dê kháng chuột (0.20 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường - Ngưỡng phát hiện 1ng/ml					
5.	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C (Rapid Anti-HCV Test)	Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người - Mẫu phẩm huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100 % - Thành phần Kit thử: Cộng hợp vàng kháng thể đơn dòng kháng Igg người - Vạch kết quả kháng nguyên HCV-210 - Vạch chứng IgG người	Test	2.000			
6.	Test nhanh chẩn đoán ma túy 4 thành	Là xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh, nhanh chóng, định tính phát hiện các chất gây nghiện (Drug-of-Abuse-DOA) và/ hoặc các chất chuyển hóa của chúng trong nước tiểu người. -Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Ngưỡng phát hiện (cut-off), AMP: 500 ng/ml ; MET: 500 ng/ml ; OPIATES Morphin): 300 ng/ml ; THC: 50 ng/ml - Độ nhạy: AMP: 100 % ; MET: 100 % ; OPIATES: 100 % ; THC: 99,12 % - Độ đặc hiệu: AMP: 100 % ; MET: 100 % ; OPIATES: 100 % ; THC: 99,53 % - Thời gian đọc kết quả trong vòng 3-8 phút , không đọc kết quả sau 8 phút.; - Các chất gây nhiễu không gây ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm: Glucose (2000 mg/dl) ; Human Albumin (2000 mg/dl) ;	Test	2.000			

		Hemoglobin (10 mg/dl) ; Uric acid (10 mg/dl).					
7.	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5 ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500 mm. Dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm 23Gx3/4" giúp cố định dễ dàng chắc chắn. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. tiêu chuẩn tiệt trùng EN	Chiếc	50.000			
8.	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN	Chiếc	160.000			
9.	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ . - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene	Chiếc	120.000			

		Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN					
10.	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN 	Chiếc	20.000			
11.	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN 	Chiếc	1.000			
12.	Bơm cho ăn 50ml	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 60cc được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Bơm có thiết kế có vòng ngón tay cầm giúp cầm chắc chắn, thân xylanh được chia vạch thể tích theo oz và cc. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). 	Chiếc	1.000			

13.	Giấy in monitor sản khoa	Kích thước : 152 x 90 mm	Tập	100			
14.	Gạc hút y tế	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton	Mét	30.000			
15.	Gel dùng trong nội soi dạ dày	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Nó không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. Thành phần chính : Water, Glycerin, Monopropylen, Hydroxyl ethyl cellulose, Carbomer, Phenoxyethanol, Ethylhexylglycerin, Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde.	Tuýp	200			
16.	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm	Chiều liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	Chiếc	1.000			
17.	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng Hepatitis A virus	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng Hepatitis A Virus - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương Độ nhạy: 96.07 % Độ đặc hiệu: 99.34 % Thành phần Kit thử: - Kháng thể đơn dòng kháng HAV (HAV monoclonal antibody): 40 µg/ml; - IgG chuột (Mouse IgG): 40 µg/ml; - Kháng thể kháng chuỗi µ-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 2.25 mg/ml.	Test	100			

		- Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (anti-mouse polyclonal antibody): 2.0 mg/ml.					
18.	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng Hepatitis E Virus	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng Hepatitis E Virus - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương - Độ nhạy : 100% - Độ đặc hiệu : 99,49% Thành phần Kit thử: - Kháng nguyên HEV tái tổ hợp (HEV recombinant antigen): 15 µg/ml - Avidin: 15µg/ml; - Kháng thể kháng chuỗi V-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 2.5 mg/ml; - Biotin: 2.0 mg/ml.	Test	100			
19.	Phim X quang khô laser	Phim khô laser Fuji cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm	Tờ	40.000			
20.	Kim luồn tĩnh mạch người lớn	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, có cửa. - Cỡ kim G18, G20, G24 - Đạt tiêu chuẩn EN - Chứng nhận EC	Cái	10.000			
21.	Kim luồn tĩnh mạch trẻ em	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Cathether nhựa Có 4 đường cân quang	Cái	5.000			

		ngâm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 22ml/phút, Tốc độ chảy 1320 ml/giờ - Cờ kim G24 - Đạt tiêu chuẩn EN - Chứng nhận EC					
22.	Bông thấm y tế	100% bông xơ thiên nhiên, cấu trúc đơn bào, Cellulosi. Có màu trắng, không lẫn màu, không lẫn chất. Tốc độ hút nước : trong 10s. Độ ẩm tối đa : 8 %.	kg	500			
23.	Thanh dè lưỡi gỗ	- Nguyên liệu: Làm từ gỗ tự nhiên. - Kích thước: 150 x 20 x 2 mm.	Chiếc	50.000			
24.	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ	Ortho-Phthalaldehyde 0,55%	lít	500			
25.	Kim châm cứu	Số 4 (0,25mm x 25mm); Số 5 (0,3mm x 30mm); Số 6 (0,3mm x 40mm); Số 7 (0,3mm x 50mm). Đóng theo vỉ, đã tiệt trùng	cái	100.000			
26.	Kim lấy máu, lấy thuốc	Số 18G, 20G, 23G, 25G. Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim	cái	40.000			
27.	Cồn ethanol	Cồn ethanol 70 độ	lít	1.200			
28.	Cồn ethanol	Cồn ethanol 90 độ	lít	120			

Ghi chú:

- Thông số kỹ thuật nêu tại phụ lục đính kèm là thông số kỹ thuật tham khảo. Các đơn vị báo giá có thể báo giá hàng hoá có đặc tính, tính năng và thông số kỹ thuật tương đương, hoặc tương thích với thiết bị hiện có của chủ đầu tư

- Nếu là báo giá trực tiếp của hãng sản xuất hàng hóa, nhà phân phối, cung cấp duy nhất được ủy quyền tại Việt Nam đề nghị gửi kèm tài liệu chứng minh và phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tài liệu đã cung cấp.

- Đơn giá trên là trọn gói, đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế và các loại chi phí có liên quan theo quy định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu và bảo hành **(nếu có)** tại Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.
- Tài liệu về công khai, kê khai giá theo quy định hiện hành **(nếu có)**
- Kết quả trúng thầu đối với hàng hóa nêu trên trong thời gian tối đa 12 tháng trước **(nếu có)**

....., ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))